

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/9/2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Hoàng Thi

2. Bà Âu Thị Kiều Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST -HN ngày 27 tháng 8 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Phương M, sinh ngày 22/02/1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Số CCCD 083181006664; Cấp ngày 03/7/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

Anh Phan Thành P, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Số CMND: 320980321; Cấp ngày 24/02/1998; Nơi cấp: Công an B

Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2025, Bản tự khai ngày 08/8/2025, những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương M trình bày:

Chị và anh Phan Thành P do tự quen biết và tiến tới hôn nhân, hai bên có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp. Nhận thấy tình cảm với anh P không còn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Thành L, sinh ngày 21/01/2002 và Phan Gia N, sinh ngày 02/10/2005. Các con đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do anh P không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, Hội đồng xét xử vắng mặt chị M và anh P là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Phan Thành P kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/12/2001 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị M trình bày do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên Phan Thành L, sinh ngày 21/01/2002 và Phan Gia N, sinh ngày 02/10/2005. Các con đã trưởng thành nên không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị M khai không có nên không xét đến.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương M đối với anh Phan Thành P.

Chị Nguyễn Thị Phương M được ly hôn anh Phan Thành P. Quan hệ hôn nhân của anh P, chị M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: có 02 con chung tên Phan Thành L, sinh ngày 21/01/2002 và Phan Gia N, sinh ngày 02/10/2005. Các con đã trưởng thành nên không xét đến.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: chị M khai không có nên không xét đến.

4. *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị Nguyễn Thị Phương M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000752 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị M đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị M, anh P vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Phú
(Số 98/2001/ĐKKH ngày 12/12/2001)
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu